

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI VÀ LĨNH VỰC TỔNG HỢP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2547 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI										
1	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
3	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (5) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (7) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
5	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
7	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
9	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
10	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	- Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của UBND cấp tỉnh; - Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai.	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
11	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đăng sử dụng đất	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (4). - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (4).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (nếu được ủy quyền) (3) Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
12	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (3). - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp tỉnh. (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (nếu được ủy quyền) (3) Văn phòng đăng ký đất đai (4) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
13	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc (4)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp xã	không có	không có	không có	không có	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
14	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (3), cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	- Không quá 10 ngày làm việc đối với thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (3), - Không quá 05 ngày làm việc đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

[illegible]

STT	Mã TT/HC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
16	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
17	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	- Không quá 05 ngày làm việc đối với thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (3). - Không quá 07 ngày làm việc đối với thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
18	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	- Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận (3). - Không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
					(2) Cơ quan thuế (nếu có)						
19	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Không quá 08 ngày làm việc (4)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
20	1.012722	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	- Không quá 08 ngày làm việc hoặc - Không quá 15 ngày làm việc hoặc - Không quá 10 ngày làm việc (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
21	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của IIội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
23	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo (3).	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
24	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
25	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Không quy định	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
26	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
27	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp huyện (3) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/OH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
28	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Không quá 05 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 (3); - Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này (3); - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 790.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 850.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 750.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 807.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
29	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (3)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 790.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 850.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 750.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 807.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
31	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (nếu được ủy quyền) (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (5) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (7) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
32	1.012790	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (nếu được ủy quyền) (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 430.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 240.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 150.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 408.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 228.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 142.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
33	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Không quá 25 ngày làm việc đối với thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (3); - Trường hợp cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu, thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận (3). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ(3).	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (nếu được ủy quyền) (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) UBND cấp xã	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
35	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3).	Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	(2) Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, thuế, kho bạc (nếu có)	950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	không: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú							
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến									
36	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. - Thời hạn trả kết quả: a) Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; b) Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; c) Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	a) Nộp trên Cổng thông tin đất đai quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;	b) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc gửi qua đường công văn, điện tin, qua dịch vụ bưu chính;	c) Nộp thông qua các phương tiện điện tử khác theo quy định của pháp luật.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	(2) UBND cấp xã	Phí khai thác và sử dụng Tài liệu đất đai: * Cung cấp trực tiếp: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 40.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 140.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 100.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/10 thửa. * Cung cấp qua đường bưu điện: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 40.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 140.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 100.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/10 thửa. * Ghi chú: - Mức phí trên tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm cứ mỗi trang tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên.	Phí khai thác và sử dụng Tài liệu đất đai: * Cung cấp trực tiếp: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 38.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 133.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 95.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/10 thửa. * Cung cấp qua đường bưu điện: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 38.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 133.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 95.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/10 thửa. * Ghi chú: - Mức phí trên tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm cứ mỗi trang tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên	không có	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	(4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
37	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 330.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
38	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
39	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp (2). - Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đối với gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích (2).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
40	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (3) Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất (nếu có)	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí				(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
41	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	(1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng ban của UBND cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có)	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí				(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/OH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
II LĨNH VỰC TỔNG HỢP											
1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày làm việc	a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phí khai thác và sử dụng Tài liệu đất đai: * Cung cấp trực tiếp: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số: 40.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 140.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 100.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/10 thửa. * Cung cấp qua đường bưu điện: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 40.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 140.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 100.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 50.000 đồng/10 thửa. * Ghi chú: - Mức phí trên tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm cứ mỗi trang tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên.	Phí khai thác và sử dụng Tài liệu đất đai: * Cung cấp trực tiếp: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 38.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 133.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 95.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/10 thửa. * Cung cấp qua đường bưu điện: - Hồ sơ tài liệu đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/1 trang; đối với thông tin dạng số : 38.000 đồng/1 trang. - Các loại bản đồ: đối với thông tin dạng giấy: 133.000 đồng/1 mảnh; đối với thông tin dạng số: 95.000 đồng/1 mảnh. - Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: đối với thông tin dạng giấy: 47.500 đồng/10 thửa. * Ghi chú: - Mức phí trên tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm cứ mỗi trang tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 0,11. - Mức phí tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên		(1) Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (2) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tài nguyên và môi trường (3) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (4) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	

Ghi chú:

- (1) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất
- (2) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.
- (3) Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.
- (4) Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
3	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1).	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-IIDND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (1)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (6)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. d) Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã.	(1) UBND cấp huyện (2) UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
10	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (3). - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (3).	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) UBND cấp huyện; (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Ủy ban nhân dân cấp xã (5) Cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
11	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Không quá 20 ngày làm việc (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
12	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận đo bì mất	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo (tính đầy đủ, thống nhất) (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 850.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 807.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
13	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 240.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 150.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin 228.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận do thay đổi thông tin 142.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng	b - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
14	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc (3); - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc) (3). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai (3).	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Ủy ban nhân dân cấp xã	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện; các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
15	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất (3)	Nộp tại UBND cấp xã nơi có đất	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Ủy ban nhân dân cấp xã	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
16	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (2)	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
19	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp (2), - Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đối với gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích (2),	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyện; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; c) Nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	(1) UBND cấp huyện (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (3) Cơ quan thuế (nếu có)	* Đối với hồ sơ hệ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hệ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hệ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất), + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (4) Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (5) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. (6) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
20	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một của cấp huyện.	(1) UBND cấp huyện (2) Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí				(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ghi chú

- (1) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất
- (2) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).
- (3) Thời gian giải quyết được tính từ ngày nhận được ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.
- (4) Thời gian giải quyết được tính từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.
- (5) Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.
- (6) Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN		Lệ phí cấp GCNQSDĐ		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	30 ngày kể từ ngày nhận đơn yêu cầu hoà giải tranh chấp đất đai	Người có đơn yêu cầu hoà giải gửi đơn đến UBND cấp xã	UBND cấp xã	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí				(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
										(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	
										(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	